

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG ANA  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 27- 3- 2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Anh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Thế Chiến

2. Ông Nguyễn Quang Hoàng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hoài – Là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** bà HĐork Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/03/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị O, sinh năm 1990- Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Buôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Phạm Hoài C, sinh năm 1990 - Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị O trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị O và ông Phạm Hoài C đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/3/2011. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một

thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông Phạm Hoài C thường xuyên uống rượu, đánh đề và không chịu chăm lo kinh tế cho gia đình, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của bà Trần Thị O xin được ly hôn với ông Phạm Hoài C.

Về con chung: Bà Trần Thị O và ông Phạm Hoài C có 03 con chung: cháu Phạm Hoài Bảo C1, sinh ngày 28/08/2011, cháu Phạm Hoài Bảo T, sinh ngày 02/3/2013, cháu Phạm Hoài Bảo T1, sinh ngày 29/9/2016.

Hiện nay các cháu đang ở với bà Trần Thị O, sau khi ly hôn bà Trần Thị O có nguyện vọng xin được nuôi 03 người con chung và không yêu cầu ông Phạm Hoài C phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Hoài C không đến tòa làm việc, trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Trần Thị O được ly hôn với ông Phạm Hoài C.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Hoài Bảo C1, sinh ngày 28/08/2011, cháu Phạm Hoài Bảo T, sinh ngày 02/3/2013, cháu Phạm Hoài Bảo T1, sinh ngày 29/9/2016 cho bà Trần Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Trần Thị O không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Trần Thị O đề ngày 18/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xác định quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Trần Thị O làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Phạm Hoài C, cư trú tại, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án, do không tổng đạt trực tiếp được cho ông Phạm Hoài C, Tòa án đã giao cho người thân thích là bà Phan Thị T2 (mẹ đẻ ông Phạm Hoài C), có cùng nơi cư trú với ông Phạm Hoài C, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng là đảm bảo việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 BLTTDS. Tuy nhiên, ông Phạm Hoài C không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Phạm Hoài C vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phạm Hoài C. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phạm Hoài C vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Trần Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị O và ông Phạm Hoài C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 04/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là cháu Phạm Hoài Bảo C1, sinh ngày 28/08/2011, cháu Phạm Hoài Bảo T, sinh ngày 02/3/2013, cháu Phạm Hoài Bảo T1, sinh ngày 29/9/2016.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương không nắm rõ mâu thuẫn giữa bà Trần Thị O và ông Phạm Hoài C, vì sau khi cưới vợ chồng ra ở trọ và đi làm ăn, vợ chồng không thông báo nguyên nhân mâu thuẫn và nhờ ban tự quản buôn hòa giải cho hai vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên chính quyền địa phương xác nhận hiện nay bà O và ông C đã ly thân không còn chung sống với nhau. Quá trình tham gia tố tụng bà Trần Thị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Còn ông Phạm Hoài C mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không lên tòa trình bày ý kiến.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

*“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị O và ông Phạm Hoài C không thể kéo dài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị O, cho bà Trần Thị O được ly hôn với ông Phạm Hoài C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Trần Thị O và ông Phạm Hoài C có 3 con chung là cháu Phạm Hoài Bảo C1, sinh ngày 28/08/2011, cháu Phạm Hoài Bảo T, sinh ngày 02/3/2013, cháu Phạm Hoài Bảo T1, sinh ngày 29/9/2016, hiện nay các cháu đang do bà Trần Thị O chăm sóc, bà Trần Thị O có nguyện vọng sau khi ly hôn thì xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung cho đến lúc các cháu trưởng thành và các cháu hiện nay đã trên 07 tuổi, các cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Hoài C cũng không có mặt để xác định nguyện vọng của ông về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyện vọng của bà Trần Thị O là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Phạm Hoài Bảo C1, cháu Phạm Hoài Bảo T, cháu Phạm Hoài Bảo T1 cho bà Trần Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Ông Phạm Hoài C được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị O không yêu cầu ông Phạm Hoài C cấp dưỡng tiền nuôi các con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị O không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị O được ly hôn với ông Phạm Hoài C.

Về con chung: Giao cháu Phạm Hoài Bảo C1, sinh ngày 28/08/2011, cháu Phạm Hoài Bảo T, sinh ngày 02/3/2013, cháu Phạm Hoài Bảo T1, sinh ngày 29/9/2016 cho bà Trần Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Ông Phạm Hoài C được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Phạm Hoài C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị O không yêu cầu ông Phạm Hoài C cấp dưỡng tiền nuôi các con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Trần Thị O không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị O phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0015645 ngày 27/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Trần Thị O, bị đơn ông Phạm Hoài C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- THADS huyện Krông Ana;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Dray Sáp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Chu Anh Hùng**